TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 64/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 5 - 2021
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lý

Ông Trần Đình Đường.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa***.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 75/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983;

Địa chỉ cư trú: Khối 4, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Tất Y, sinh năm 1979, Quốc tịch: Đức;

Địa chỉ cư trú: Krstr 21.87435 K, Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tất Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc hay lừa dối, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/9/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn tại gia đình nhà chồng. Khoảng 01 tháng sau, anh Y tiếp tục sang nước Đức vì trước đây anh Y đã sinh sống ở Đức nên hay đi về Việt Nam. Do chị ở Việt Nam còn anh Y ở Đức nên vợ chồng sống xa cách dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do hai bên không

được sống cùng nhau. Hiện tại, chị Nguyễn Thị N thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tất Y.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị N đang cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nhưng do bận nhiều công việc nên chị không thể tham gia phiên tòa được và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Tất Y đã được chị Nguyễn Thị N thông báo về việc chị N nộp đơn ly hôn với anh tại Tòa án. Do đó, anh Y đã gửi thẻ cư trú, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị N có đăng ký kết hôn vào ngày 26/9/2017 tại Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vì lý do công việc mỗi người ở một nơi. Thời gian vợ chồng ở gần nhau rất ít nên hay xảy ra mâu thuẫn mà không tìm được hướng giải quyết. Nay, chị N làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Tất Y đang cư trú và làm việc tại nước Cộng hòa Liên bang Đức. Do tình hình dịch bệnh đi lại khó khăn nên anh không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn. Vì vậy, anh xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và phiên tòa xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp về con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị N đang cư trú tại tỉnh Nghệ An và có quốc tịch Việt Nam làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Tất Y đang cư trú tại nước Cộng hòa Liên bang Đức và có quốc tịch Đức. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì anh Nguyễn Tất Y không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và chị Nguyễn Thị N đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị N đang cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn, viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nhưng vì bận công việc không tham gia phiên tòa được nên chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Tất Y đang cư trú tại nước Cộng hòa Liên bang Đức, vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã gửi thẻ cư trú, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt (được hợp pháp hóa lãnh sự, có chứng nhận của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main - Cộng hòa Liên bang Đức) đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị N và anh Y phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu, chứng cứ mà các bên đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tất Y kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/9/2017, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn tại Việt Nam. Sau đó, chị N tiếp tục sinh sống tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam còn anh Y trở về sinh sống tại nước Cộng hòa Liên bang Đức cho đến nay. Do vợ chồng sống xa cách, ít liên lạc và không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Hiện tại, chị N và anh Y đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tất Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tất Y không có con chung, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tất Y không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tất Y được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tất Y không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tất Y không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003961 ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị N đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Nguyễn Tất Y có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND TP V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Quỳnh